

THE IMPACT OF THE STRATEGIC OFFENSIVE IN 1972 ON THE REVOLUTIONARY DEVELOPMENT PROCESS OF SOUTH VIETNAM

Thai Van Tho

Foreign Trade University Ho Chi Minh City Campus

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	22/8/2022	In 1972, the South Vietnamese Liberation Army launched a strategic offensive throughout the South Vietnam battlefield, causing the Saigon army to suffer a lot of damage and weakness, fundamentally changing the battlefield situation in South Vietnam, creating a favorable position and force of South Vietnam revolution. Through historical, logical, analytical, document-research methods,... the research results clearly showed that the process of the South Vietnamese Liberation Army conducting a large-scale strategic offensive on the battlefields of South Vietnam in 1972 won decisive victories, creating positive impacts and influences on the revolutionary development process of South Vietnam. The content of this article clearly revealed that the victories in the 1972 strategic offensive by the South Vietnamese Liberation Army not only opened a major turning point in the Vietnamese people's resistance against the U.S. for national salvation, but also dealt a strong blow to the U.S. strategy of "Vietnamization of the war", greatly contributing to the signing of the Paris Agreement in 1973, marking the development of the position and strength of South Vietnam revolution, and also creating favorable opportunities for South Vietnam revolution to develop, move on to complete victory afterwards.
Revised:	16/9/2022	
Published:	16/9/2022	
KEYWORDS		
Strategic offensive in 1972		
The revolution in South Vietnam		
The revolutionary development process		
Impact		
Decisive victory		

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC NĂM 1972 ĐẾN TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁCH MẠNG MIỀN NAM VIỆT NAM

Thái Văn Tho

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	22/8/2022	Trong năm 1972, quân Giải phóng miền Nam mở cuộc tiến công chiến lược trên khắp chiến trường miền Nam, khiến cho quân đội Sài Gòn chịu nhiều thiệt hại và suy yếu, làm chuyển biến cơ bản tình hình chiến trường miền Nam Việt Nam, tạo ra thế và so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam. Thông qua các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, khảo cứu tài liệu... kết quả nghiên cứu chỉ rõ quá trình quân Giải phóng miền Nam tiến hành cuộc tiến công chiến lược quy mô lớn trên chiến trường miền Nam Việt Nam năm 1972 giành được những thắng lợi quyết định, tạo ra những tác động và ảnh hưởng tích cực đến tiến trình phát triển cách mạng miền Nam Việt Nam. Nội dung bài viết này chỉ rõ những thắng lợi trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng miền Nam không chỉ mở ra bước ngoặt lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam mà còn giáng một đòn mạnh vào chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ, góp phần lớn đưa đến việc ký kết Hiệp định Paris năm 1973, đánh dấu bước phát triển về thế và lực của cách mạng miền Nam, đồng thời cũng tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng miền Nam phát triển, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn sau đó.
Ngày hoàn thiện:	16/9/2022	
Ngày đăng:	16/9/2022	
TỪ KHÓA		
Cuộc tiến công chiến lược năm 1972		
Cách mạng miền Nam Việt Nam		
Tiến trình phát triển cách mạng		
Tác động		
Thắng lợi quyết định		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6383>

Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn

1. Giới thiệu

Đến đầu năm 1972, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam có bước phát triển mới. Những thắng lợi lớn trên chiến trường của quân Giải phóng miền Nam đã tạo ra thế so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam Việt Nam. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng miền Nam giáng một đòn mạnh mẽ vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, đồng thời cũng làm suy yếu và tiêu hao lớn các lực lượng chính quy của quân đội Sài Gòn cùng những phương tiện chiến tranh hiện đại của họ. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 tạo ra bước ngoặt lớn giúp cho cách mạng miền Nam phát triển tiến lên. Kết quả của Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng đã làm xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam bước vào một thời kỳ đấu tranh cách mạng mới - thời kỳ tiến công và chiến thắng.

Nghiên cứu về Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng miền Nam được một số nhà khoa học quan tâm và có công bố trong thời gian qua. Có thể kể đến bài viết của tác giả Nguyễn Trọng Phúc khẳng định rằng cuộc tiến công chiến lược năm 1972 có ý nghĩa, tầm vóc lịch sử đặc biệt và cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đã tạo những điều kiện, tiền đề cho đại thắng mùa Xuân năm 1975 [1]. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng diễn ra khắp chiến trường miền Nam với hướng tấn công chính ở chiến trường Trị - Thiên cùng mặt trận phối hợp trong các chiến dịch ở bắc Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Cuộc tiến công của quân Giải phóng tại mặt trận Trị - Thiên được tác giả Bùi Phan Kỳ kết luận, cuộc chiến đấu kiên cường trong suốt 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972 góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của toàn dân, toàn quân, uy hiếp tinh thần chiến đấu của Mỹ - Việt Nam Cộng hòa và tiếp tục duy trì thế mạnh của cách mạng trên bàn đàm phán ở Paris, tạo thời cơ chín muồi cho trận “*quyết chiến chiến lược*” mùa Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đồng thời cuộc đổ sức quyết liệt tại Thành cổ Quảng Trị còn thể hiện nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh tài tình của Đảng về quân sự, chính trị, ngoại giao [2]. Tại mặt trận miền Đông Nam Bộ, tác giả Nguyễn Văn Sáu (đã phân tích Chiến dịch Nguyễn Huệ giành được những thắng lợi quan trọng, đáp ứng được yêu cầu chiến lược đề ra; đồng thời, đánh dấu bước phát triển về nghệ thuật tổ chức và thực hành chiến dịch của bộ đội chủ lực miền, trong đó, nổi bật là nghệ thuật chốt kết hợp với tiến công địch ngoài công sự, được thể hiện: *Một là, dựa vào thế chốt vững chắc, tiến hành các trận cơ động tiến công phá thế địch. Hai là, vừa chuyển hóa thế trận linh hoạt, vừa kết hợp chặt chẽ giữa chốt chính với chốt cơ động tiến công địch ngoài công sự. Ba là, vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, thủ đoạn chiến đấu.* Những thắng lợi giành được trong Chiến dịch Nguyễn Huệ không những làm thay đổi cục diện chiến trường, tạo thế đứng chân vững chắc cho bộ đội chủ lực miền, mà còn góp phần không nhỏ trong Cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Thắng lợi của chiến dịch đánh dấu bước phát triển của nghệ thuật chiến dịch tiến công trên chiến trường Nam Bộ, nhất là nghệ thuật chốt kết hợp với tiến công địch ngoài công sự - bài học quý cần được nghiên cứu, vận dụng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc [3]. Ở mặt trận Tây Nguyên trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, quân Giải phóng cũng vận dụng những phương thức tác chiến sáng tạo và giành thắng lợi quan trọng. Tác giả Nguyễn Văn Lượng khẳng định *trận then chốt tiêu diệt gọn cụm cứ điểm phòng ngự kiên cố của địch ở Đắc Tô - Tân Cảnh đã giáng một đòn chí tử vào quân đội Sài Gòn, làm thay đổi cục diện chiến trường Tây Nguyên, với nhiều nét nghệ thuật đặc sắc về lựa chọn chính xác hướng tiến công chủ yếu, gây bất ngờ đối với địch, tạo điều kiện tiêu diệt mục tiêu chủ yếu nhanh; Khéo tạo lập thế trận ban đầu có lợi, vững chắc, đưa địch vào thế bị động, cô lập; vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, thủ đoạn chiến đấu, nhanh chóng tiêu diệt địch* [4]. Trong khi đó, các tác giả Hoàng Xuân Nhiên và Trần Hữu Trung [5] cho rằng chiến dịch tiến công bắc Tây Nguyên là chiến dịch đầu tiên ở chiến trường Tây Nguyên có quy mô tương đương cấp quân đoàn, đột phá vào tuyến phòng thủ kiên cố của địch, làm thay đổi cục diện chiến trường, góp phần quan trọng đến thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Đồng thời, chiến dịch để lại nhiều bài học

quý về nghệ thuật quân sự, trong đó có nghệ thuật nghi binh, tạo thế. Chiến dịch đã thực hiện được ý định tác chiến chiến lược, làm thay đổi cục diện chiến trường Tây Nguyên, tạo hành lang nối thông giữa Mặt trận Trị Thiên, Tây Nguyên với miền Đông Nam Bộ, góp phần phát triển thế và lực của chiến tranh cách mạng miền Nam trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Khi phân tích, đánh giá về các chiến trường trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng miền Nam, các tác giả Nguyễn Văn Quang và Đoàn Văn Minh [6] xác định, Quảng Trị - Thừa Thiên là chiến trường được lựa chọn làm hướng tiến công chủ yếu trong Cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972 trên chiến trường miền Nam. Nghiên cứu cũng khẳng định hướng tiến công chiến lược Trị - Thiên năm 1972 là chiến dịch có quy mô lớn nhất (từ đầu kháng chiến chống Mỹ đến năm 1972) cả về không gian, thời gian, lực lượng sử dụng và mức độ ác liệt, và cho rằng, thắng lợi của hướng tiến công chiến lược Trị - Thiên năm 1972 là đòn quân sự mạnh, có tính quyết định, góp phần vào đòn tiến công chính trị buộc chính quyền Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris năm 1972 theo các điều kiện Việt Nam đưa ra. Nghiên cứu về nghệ thuật tác chiến của Đảng trong Cuộc tiến công chiến lược năm 1972, tác giả Dương Đình Lập [7] cho rằng: Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn, tạo nên bước chuyển biến nhanh chóng về cục diện chiến trường, làm thay đổi tương quan so sánh lực lượng có lợi cho ta; đồng thời, mở ra thế mới cho mặt trận đấu tranh ngoại giao của ta trên trường quốc tế, tạo thuận lợi cho ta phát triển thế tiến công trong những tháng cuối năm 1972 ở cả hai miền Nam - Bắc, giành thắng lợi quyết định, buộc chính quyền Mỹ phải ký Hiệp định Paris (27/01/1973) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Thắng lợi đó khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, sáng tạo của Đảng trong đánh giá tình hình, chuẩn bị chiến trường, xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược, điều chỉnh lực lượng; trong đó, điển hình là nghệ thuật chuyển hướng tác chiến chiến lược. Thêm nữa, nghiên cứu về nghệ thuật tác chiến và những bài học lịch sử tại chiến trường chính Trị - Thiên trong Cuộc tiến công chiến lược năm 1972, tác giả Nguyễn Hoàng Nhiên [8] khẳng định, “Chiến thắng Quảng Trị năm 1972 đã giáng đòn mạnh mẽ vào nỗ lực thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, làm thay đổi tương quan lực lượng theo hướng có lợi cho ta. Chiến thắng khẳng định tầm nhìn, tư duy chiến lược, sự chỉ đạo sáng suốt của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương; sự phát triển của nghệ thuật tác chiến chiến dịch; tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân Việt Nam”, “Chiến thắng Quảng Trị năm 1972 và cuộc chiến đấu chống địch tái chiếm Quảng Trị khẳng định tầm vóc và để lại nhiều bài học lịch sử nổi bật”. Đặc biệt, tác phẩm *Miền Nam 21 năm kháng chiến chống Mỹ* được Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính ấn hành năm 2012 khái quát cơ bản diễn biến, kết quả cuộc tiến công, qua đó khẳng định trong cuộc tiến công này, cách mạng giành được những thắng lợi to lớn, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh hiện đại của đối phương, đồng thời quân Giải phóng miền Nam đã đập vỡ nhiều tuyến phòng ngự cơ bản của địch, chiếm giữ địa bàn xung yếu. Thế bố trí lực lượng của địch trên toàn chiến trường bị phá vỡ không thể nào khôi phục được [9, tr. 242].

Như vậy, có thể thấy những công trình nghiên cứu về Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng miền Nam công bố trong thời gian qua phần nào đã đề cập cơ bản về diễn tiến, kết quả và các nghệ thuật tiến công được quân Giải phóng sử dụng trong cuộc tiến công này, tiêu biểu là tại ba chiến trường lớn, gồm chiến trường chính Trị - Thiên, bắc Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, phân tích về những tác động của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đến tiến trình phát triển cách mạng miền Nam Việt Nam chưa được quan tâm, đây một là vấn đề khoa học cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ. Do đó, nội dung bài viết này góp phần phân tích chuyên sâu, đánh giá, chỉ rõ những tác động lớn của Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đối với chiến trường miền Nam Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, đánh giá và khảo cứu tài liệu nhằm góp phần phục dựng cơ bản Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng miền

Nam. Đồng thời, qua đó, bài viết phân tích chỉ rõ những tác động lớn Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng đến tiến trình phát triển cách mạng miền Nam Việt Nam cũng như cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam.

3. Nội dung

3.1. Tình hình chiến trường miền Nam Việt Nam năm 1971

Đến năm 1971, trên chiến trường miền Nam Việt Nam và Đông Dương có những biến chuyển lớn. Chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa không ngừng được chính quyền Mỹ hỗ trợ, viện trợ kinh tế, quân sự và trang bị những vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại nhất nhưng liên tiếp chịu những thất bại nặng nề về quân sự lẫn chính trị. Những thất bại lớn tại Đường 9 - Nam Lào, Tây Nguyên và Campuchia khiến quân đội Sài Gòn sa sút tinh thần chiến đấu, đồng thời làm cho thế bố trí chiến lược nhằm giữ hiện trạng chiến trường miền Nam và Đông Dương của chính quyền Mỹ cùng Việt Nam Cộng hòa phá sản bước đầu. Chiến lược Việt Nam hóa và Đông Dương hóa chiến tranh của Mỹ bị lung lay, suy yếu nghiêm trọng. Trong năm 1971, lực lượng quân Giải phóng tình nguyện phối hợp với lực lượng Pathet Lào tiến hành các đợt tiến công giải phóng nhiều vùng quan trọng thuộc lãnh thổ Lào như tại Plain of Jars - Muang Soui, Samthong - Long Cheng... Trong khi đó ở Campuchia, quân Giải phóng phối hợp chiến đấu với lực lượng cách mạng Campuchia đánh bại cuộc hành quân Chenla II của quân Lonol, củng cố thêm vững chắc vùng giải phóng gồm 10 tỉnh Đông Bắc Campuchia. Những vùng được giải phóng mở rộng trong năm 1971 ở Lào, Campuchia và miền Nam Việt Nam đã hình thành những căn cứ địa cách mạng rộng lớn có tính liên hoàn, vững chắc tạo nên địa bàn đứng chân quan trọng cho quá trình củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng của ba nước Đông Dương sau đó. Đồng thời cũng góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết chiến đấu ngày một vững chắc, mạnh mẽ cùng chống thù chung là đế quốc Mỹ, chính quyền tay sai của quân đội và nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Song song với những kết quả ảm đạm trên chiến trường của quân đội Sài Gòn là quá trình rút dần quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam và điều này khiến cho quân đội Việt Nam Cộng hòa cùng lúc phải dần mỏng lực lượng bố trí trên các mặt trận nhằm cố giữ thế chiến lược hiện có. Việc lực lượng chủ lực phải phân tán nhằm giữ những địa bàn chiến lược đã đặt quân đội Sài Gòn luôn trong tình thế phải “căng mình” canh giữ, phòng vệ, làm cho tinh thần cũng như sức chiến đấu của quân lính ngày càng sa sút. Trong những năm 1970 - 1971, chính quyền Mỹ dốc sức thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với việc tăng cường xây dựng, phát triển lực lượng quân đội chính quy của Việt Nam Cộng hòa, hỗ trợ quân đội Sài Gòn đẩy mạnh các cuộc tiến công, bình định đánh phá các vùng chiến lược ở miền Nam Việt Nam và Lào. Nhưng các chiến lược cùng những kế hoạch lớn đó của chính quyền Mỹ đã không được chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa hiện thực hóa thành công khi họ chịu thất bại liên tiếp trên chiến trường. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ cơ bản đã thất bại bước đầu.

Trong khi đó, về phía cách mạng, quân Giải phóng liên tục giành được những thắng lợi lớn trên chiến trường, tinh thần chiến đấu dâng cao, lực lượng quân chính quy không ngừng được tăng cường và nắm quyền chủ động trên chiến trường, thế bố trí chiến lược có lợi cho cách mạng và luôn trong thế chủ động, bao vây, vây hãm quân đội Sài Gòn. Trên khắp chiến trường miền Nam Việt Nam, lực lượng quân Giải phóng tiến công kết hợp với các cuộc nổi dậy của nhân dân địa phương từ Trung Trung Bộ, Khu 5 cho đến Nam Bộ đã giành quyền làm chủ nhiều nơi rộng lớn, làm cho vùng kiểm soát của chính quyền và quân đội Sài Gòn bị thu hẹp, đánh bại các cuộc bình định ở vùng nông thôn của quân đội Việt Nam Cộng hòa, giữ vững và mở rộng các vùng căn cứ, các phong trào chống, phá bình định của nhân dân ở nông thôn miền Nam phát triển. Đồng thời, những thắng lợi quân sự của quân Giải phóng còn góp phần thúc đẩy các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân với nhiều nội dung và hình thức đấu tranh phong phú ở các đô thị lớn miền Nam phát triển mạnh.

Như vậy, những thắng lợi lớn trên mặt trận quân sự, chính trị của quân Giải phóng miền Nam và sự phát triển mạnh của phong trào cách mạng ở nông thôn lẫn thành thị trong năm 1971 đã tạo những tiền đề thuận lợi cho cách mạng miền Nam tiến lên giành những thắng lợi lớn hơn. Trong khi đó, về phía quân đội Mỹ - Việt Nam Cộng hòa, sau khi chịu những thất bại liên tiếp ở Đường 9 - Nam Lào và Đông Bắc Campuchia thì lực lượng “Mỹ - ngụy đã thất bại rất nặng nề và suy yếu một bước nghiêm trọng; một số đơn vị thuộc lực lượng dự bị chiến lược của ngụy bị đánh quy, tinh thần hoảng loạn, rã ròi; còn quân Mỹ thì cũng ngao ngán không muốn tiếp tục chiến đấu. Tình hình nội bộ ngụy Sài Gòn, nội bộ giới cầm quyền Mỹ phân hóa mạnh” [10, tr. 320-321]. Không chỉ đối mặt với những thất bại liên tục của chính quyền và quân đội Sài Gòn (lực lượng chủ lực, nòng cốt cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”) trên chiến trường, chính quyền Mỹ còn phải bận tâm đối phó với làn sóng đấu tranh dâng cao phản đối chiến tranh Việt Nam của đông đảo công chúng ngay trong lòng nước Mỹ. “Mùa xuân năm 1971 là đỉnh cao phong trào xuống đường của quần chúng phản chiến Mỹ [...] phong trào đã thu hút nhiều người trước đây giữ thái độ ôn hòa, ngại bạo động, ngại vào các tổ chức chống chính quyền, những người đã từng được liệt vào “danh sách thâm lậu” trong xã hội Mỹ trong thập kỷ 60 của thế kỷ XX. Một hiện tượng mới xuất hiện trong đợt đấu tranh mùa Xuân năm 1971 là hàng vạn công nhân trẻ từ các thành phố công nghiệp Đông - Bắc Hoa Kỳ kéo vào thủ đô tham gia các cuộc biểu dương lực lượng của nửa triệu người ngay trên đường phố Washington. Các giới tôn giáo Mỹ cũng tích cực đứng vào hàng ngũ những người phản chiến. Phong trào càng lan rộng, càng tác động tích cực đến tinh thần đấu tranh của binh sĩ Mỹ trong các trại lính, càng thúc đẩy phong trào đảo ngũ phát triển” [11, tr. 680-681]. Nhiều cuộc biểu tình, tuần hành phản đối chiến tranh, đòi rút quân viễn chinh ra khỏi miền Nam Việt Nam của nhân dân Mỹ khiến cho chính quyền Washington phải nhượng bộ, xuống thang chiến tranh và dần rút quân đội về nước, tạo đà thuận lợi cho quân và dân miền Nam phát triển các phong trào đấu tranh cách mạng. Những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao và chống phá bình định năm 1971 tạo tiền đề quan trọng cho cách mạng miền Nam phát triển thế và lực cũng như quân Giải phóng miền Nam có thể thực hiện cuộc tiến công chiến lược giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, mở ra bước ngoặt quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa sau đó.

3.2. Chủ trương tiến công chiến lược của Đảng và hoạt động tiến công của quân Giải phóng miền Nam năm 1972

Ngay từ năm 1971, trong bức điện gửi những nhà lãnh đạo cách mạng miền Nam, Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam, Lê Duẩn khẳng định: “Muốn thắng địch một cách cơ bản, ta phải quyết tâm kiên trì chiến đấu, ra sức phát huy những thắng lợi và chỗ mạnh của ta, nỗ lực vượt bậc khắc phục cho được những chỗ yếu của ta, kiên quyết đánh thật đau vào chỗ yếu của địch, đồng thời tìm mọi cách đánh sụp chỗ mạnh của chúng, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi hẳn cho ta, tạo đủ điều kiện cần thiết để nắm lấy thời cơ lớn, quét địch những đòn quyết liệt hơn nữa làm cho ngụy quân, ngụy quyền phải suy sụp, bắt Mỹ phải chịu thua và rút hết quân về nước” [10, tr. 321]. Tháng 8 năm 1971, Bộ Chính trị ra nghị quyết, trong đó nêu rõ: “Mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên các hướng miền Đông Nam Bộ, Trị Thiên, Tây Nguyên và hình thành một cuộc tổng tiến công toàn miền để tiêu diệt lớn quân địch, mở rộng vùng giải phóng” [12, tr. 104]. Đến ngày 29/11/1971, Lê Duẩn trong Điện số 485 gửi Trung ương Cục miền Nam tiếp tục khẳng định: “Năm 1972 là năm cách mạng miền Nam có thời cơ lớn để chuyển sang một bước ngoặt, một giai đoạn mà quy luật chiến tranh cách mạng của ta, quy luật nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ, có khả năng phát huy tác dụng đầy đủ nhất của nó, với tất cả quy mô và sức mạnh của nó” [10, tr. 450].

Từ ngày 27/1 đến ngày 11/2/1972, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 20 diễn ra tại Hà Nội. Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị nêu rõ nhiệm vụ cần kíp của cách mạng. Theo đó, “nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là: với tinh thần kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi, phải động viên toàn lực, cố gắng vượt bậc, kịp thời nắm vững

những thời cơ thuận lợi và tạo nên thời cơ mới; đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị; kết hợp với tiến công ngoại giao, phát triển thế tiến công chiến lược mới trên toàn chiến trường miền Nam là chiến trường chính; [...] đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, đánh bại học thuyết Nixon trên toàn chiến trường Đông Dương, tạo ra một chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến tranh ở miền Nam và trên cả bán đảo Đông Dương, giành thắng lợi to lớn, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh trên thế thua bằng một giải pháp chính trị có lợi cho ta (cách mạng)...” [13, tr. 36]. Đảng cũng xác định rõ quyết tâm là “chúng ta phải chiến đấu buộc Mỹ rút hết khỏi miền Nam toàn bộ lực lượng quân sự của họ, bao gồm cả lục quân, không quân và hải quân, không còn có căn cứ quân sự, không còn có nhân viên quân sự hoặc cố vấn. Chúng ta phải chiến đấu để tiêu diệt một bộ phận quan trọng, làm tan rã phần lớn quân nguy và đánh đổ chính quyền độc tài phát xít tay sai của Mỹ hiện nay, đập tan bộ máy kìm kẹp của chúng, lập nên ở miền Nam một chính phủ hòa hợp dân tộc” [13, tr. 37]. Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Chúng ta phải tập trung toàn lực, có cố gắng to lớn, đẩy mạnh tiến công quân sự và chính trị trên cả ba vùng chiến lược ở miền Nam nước ta và phối hợp chiến đấu với nhân dân hai nước bạn, kiên quyết đánh bại kế hoạch “Việt Nam hoá chiến tranh” và Học thuyết Nixon bằng ba đòn chiến lược: (i) - Đòn chiến lược của bộ đội chủ lực trên những chiến trường có lợi. (ii) - Đòn chiến lược tiến công và nổi dậy ở vùng nông thôn đồng bằng. (iii) - Đòn đấu tranh cách mạng của quần chúng ở các thành thị” [13, tr. 41-42].

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, tháng 3 năm 1972, Trung ương Cục miền Nam ban hành Chỉ thị 001-8 khẳng định: “Thời cơ đã chín muồi, phải nắm vững quyết tâm của Trung ương Đảng phát động toàn dân quân tập trung đánh thắng [...]. Thời cơ hiện nay là thời cơ lịch sử và đã chín muồi trong giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh. Quyết tâm trong giai đoạn hiện nay là quyết tâm lớn nhất để đưa cuộc cách mạng sang giai đoạn mới. Thế tấn công lần này là lớn nhất trong quá trình chiến đấu trên cả ba mặt: quân sự, chính trị và binh vận” [14, hồ sơ 442].

Ngày 31/3/1972, trong thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gửi các cấp ủy Đảng, các cấp chỉ huy, toàn thể đảng viên và đoàn viên, toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên các mặt trận thể hiện rõ quyết tâm chiến lược của Trung ương lúc này là “động viên sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, tập trung sự cố gắng cao nhất, nắm vững thời cơ thuận lợi, đẩy mạnh tấn công về mọi mặt, hành động kiên quyết, liên tục, đập tan chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đập tan “học thuyết Nixon” của đế quốc Mỹ ở Đông Dương, làm chuyển biến cục diện chiến tranh, giành thắng lợi lớn nhất cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và nhân dân các nước Đông Dương [...]” và yêu cầu “phát huy khí thế tiến công, giáng cho quân địch những đòn sấm sét, tiêu diệt thật nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, đập vỡ các tuyến phòng thủ của chúng trên các chiến trường, nắm vững thời cơ, kịp thời phát triển thắng lợi. Phối hợp đặc lực với đồng bào ta ở đồng bằng và ở các vùng địch tạm thời kiểm soát, tấn công và nổi dậy đều khắp, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân ở địa phương, phá thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ, đánh bại kế hoạch “binh định” của địch; hỗ trợ cho phong trào đấu tranh cách mạng trong các thành thị; củng cố và phát triển thế tiến công của ta trên cả ba vùng chiến lược. Giải phóng các địa bàn quan trọng, ra sức mở rộng vùng giải phóng. Đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận, làm tan rã quân địch. Đây là một loạt chiến dịch tấn công quy mô lớn, một loạt chiến dịch hiệp đồng binh chủng, một loạt chiến dịch tổng hợp cả về quân sự và chính trị” [13, tr. 220-221].

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Trung ương Đảng số 219 ngày 4/4/1972 xác định: “Năm 1972 là năm hết sức quan trọng trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. So sánh lực lượng và thế chiến lược trên các chiến trường đang thay đổi ngày càng có lợi cho ta. Chúng ta đang đứng trước thời cơ thuận lợi để đưa cuộc kháng chiến tiến lên mạnh mẽ. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong giai đoạn hiện nay là: với tinh thần kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, phải động viên toàn lực, cố gắng vượt bậc, kịp thời nắm vững thời cơ thuận lợi và tạo nên thời cơ mới. Đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị và binh vận, phát triển thế tiến công chiến lược mới trên toàn

chiến trường miền Nam là chiến trường chính; đồng thời đẩy mạnh tiến công ngoại giao [...]. Đánh bại chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, đánh bại “học thuyết Nixon”, tạo ra một chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến tranh ở miền Nam Việt Nam và trên cả bán đảo Đông Dương, giành thắng lợi to lớn, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh trên thế thua bằng một giải pháp chính trị có lợi cho ta mà Mỹ phải và có thể chấp nhận được” [13, tr. 135-136].

Có thể thấy từ giữa năm 1971, Trung ương Đảng và Bộ Chính trị xác định năm 1972 là năm bản lề quan trọng, những hoạt động tiến công quân sự mạnh có thể tạo ra bước ngoặt to lớn cho cách mạng miền Nam Việt Nam. Chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược trong năm 1972 là một quyết tâm chiến lược của toàn Đảng, nhằm tiêu diệt nhiều sinh lực của đối phương, phát triển thế tiến công mới của cách mạng và giành những thắng lợi quyết định trên chiến trường. Hoạt động tiến công chiến lược của quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã bắt đầu vào cuối tháng 3 năm 1972 và kéo dài đến cuối năm 1972 trên các hướng tiến công chính ở Trị - Thiên, bắc Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ.

Ở chiến trường chính Trị - Thiên, chiến dịch Xuân - Hè năm 1972 được mở đầu bằng các đợt tiến công quân sự mạnh. Đợt 1 từ ngày 30/3/1972 đến ngày 9/4/1972, trong đợt này, quân Giải phóng tiến công và phá vỡ tuyến phòng thủ ngoài của đối phương, giải phóng hai huyện Gio Linh và Cam Lộ. Đợt 2 từ ngày 27/4/1972 đến ngày 2/5/1972, quân Giải phóng đập tan tập đoàn phòng ngự của đối phương tại Đông Hà, Ái Tử, La Vang, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị. Đợt 3 từ ngày 20/6 đến ngày 27/6/1972, quân Giải phóng phát triển tiến công vào bờ nam sông Mỹ Chánh, Đồng Lâm tạo điều kiện cho các nhiệm vụ tiếp sau đó. Trải qua ba đợt tiến công, quân Giải phóng đã giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị, diệt và làm bị thương 24.070 quân, bắt sống 3.388 quân đối phương, phá hủy và thu 636 xe tăng và xe bọc thép, 419 khẩu pháo các loại, bắn rơi và phá hủy 340 máy bay [15, tr. 625]. “Chiến dịch tiến công Trị - Thiên năm 1972 đạt hiệu quả lớn. Trên chiến trường miền Nam, lần đầu tiên cách mạng đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh, tiêu diệt nhiều trung đoàn, đánh quy một sư đoàn quân đội Sài Gòn; lần đầu tiên cách mạng giải phóng hoàn toàn một tỉnh Quảng Trị” [16, tr. 415]. Những thắng lợi lớn ở hướng tiến công chính Trị - Thiên cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các mũi tiến công tại bắc Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ giành nhiều kết quả. Phát huy những thắng lợi đạt được, trong những tháng tiếp sau, quân và dân Trị - Thiên kiên cường đấu tranh anh dũng trước mưa bom bão đạn của đối phương nhằm giữ thành quả cách mạng dù phải hy sinh. Đặc biệt, từ ngày 28/6/1972 đến ngày 16/9/1972, quá trình chiến đấu quyết liệt để giữ và chiếm lại tại Thành cổ Quảng Trị giữa quân Giải phóng với quân đội Việt Nam Cộng hòa diễn ra mạnh mẽ và khốc liệt. Cuộc chiến 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị đã trở thành bản anh hùng ca bất tử về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, thể hiện ý chí, quyết tâm cao cùng sự kiên cường, anh dũng chiến đấu cho độc lập, tự do và thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam.

Tại mặt trận miền Đông Nam Bộ, quân Giải phóng tiến công quân đội Mỹ - Việt Nam Cộng hòa bằng chiến dịch mang mật danh Nguyễn Huệ tấn công vào các căn cứ, sở chỉ huy, sân bay, các đường giao thông chiến lược của chính quyền đối phương. Chiến dịch Nguyễn Huệ diễn ra trong ba đợt. Đợt 1 từ ngày 31/3/1972 đến ngày 15/5/1972, quân Giải phóng tiến công dồn dập hình thành thế bao vây chia cắt quân đối phương ở các tuyến phòng ngự trên đường số 13 và đường số 22. Tiếp đó, tiếp tục vây ép diệt viện giành thắng lợi lớn ở Sa Mát, Lộc Ninh, Tây Ninh, Xuân Lộc và trên sông Sài Gòn. Đợt 2 từ ngày 16/5/1972 đến ngày 30/9/1972. Sau khi đập tan tuyến phòng thủ biên giới miền Đông của đối phương, quân Giải phóng tiếp tục chia cắt đường số 13, giữ vững trận địa, đồng thời tiếp tục chặn đánh quân đối phương đến giải tỏa. Sau những đợt tiến công mạnh mẽ vào phía bắc Sài Gòn, núi Bà Đen và Tòa thánh Tây Ninh, đường số 22, số 23, số 52 (Bà Rịa), quân Giải phóng đã đập tan tuyến phòng thủ trung gian của đối phương. Trong đợt 3 từ ngày 01/10/1972 đến ngày 19/01/1973, sau khi đập tan các cuộc phản kích của đối phương, quân Giải phóng tiếp tục giữ vững vùng giải phóng, đồng thời tiếp tục tiến công chống “bình định” ở các vùng nông thôn, thị xã và phía bắc Sài Gòn. Kết quả sau gần 9 tháng tiến công bằng nhiều trận tiến công hiệp đồng binh chủng quy mô lớn kết hợp với sự nổi

dậy của quần chúng, chiến dịch Nguyễn Huệ kết thúc thắng lợi. Quân Giải phóng tiêu diệt hơn 76.000 quân, trong đó có hơn 67.000 quân chủ lực, bắn rơi và phá hủy 897 máy bay, 1.081 xe quân sự và nhiều phương tiện chiến tranh khác [15, tr. 628].

Nhằm chia lửa với chiến trường chính Trị - Thiên, từ ngày 30/3/1972, quân Giải phóng mở nhiều đợt tiến công ở bắc Tây Nguyên tấn công vào nhiều sở chỉ huy và các trận địa của quân đội Sài Gòn tiêu diệt nhiều sinh lực địch và thu nhiều phương tiện chiến tranh. Từ ngày 10/4/1972 đến ngày 22/4/1972, quân Giải phóng mở chiến dịch vây ép và tiêu diệt lực lượng đối phương đóng ở tuyến ngăn chặn Ngọc Tú và Tân Cảnh. Ngày 24/4/1972, tiếp đà thắng lợi, quân và dân Tây Nguyên tiếp tục mở đợt tiến công mạnh vào tuyến phòng thủ của đối phương ở sân bay Đắc Tô và căn cứ Tân Cảnh, kết quả tiêu diệt lực lượng quân đội Sài Gòn ở Đắc Tô - Tân Cảnh. Đến ngày 15/5/1972, quân Giải phóng đã chọc thủng tuyến phòng thủ kiên cố của đối phương ở Tây Nguyên, giải phóng phần lớn phía bắc tỉnh Kon Tum. Kết hợp với tiến công quân sự hơn 15.000 đồng bào ở thị trấn Tân Cảnh và các ấp xung quanh huyện lỵ Đắc Tô nổi dậy giành quyền làm chủ. Sau khi giải phóng Đắc Tô - Tân Cảnh, quân Giải phóng tiếp tục mở nhiều đợt tiến công vào thị xã Kon Tum, giành được một số thắng lợi, đến ngày 5/6/1972 quân Giải phóng rút khỏi thị xã Kon Tum, kết thúc thắng lợi chiến dịch [15, tr. 643]. Những kết quả thu được tại mặt trận bắc Tây Nguyên đặc biệt ở Đắc Tô - Tân Cảnh đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của quân Giải phóng miền Nam trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

Phối hợp với các cuộc tiến công ở ba mặt trận trên, các hoạt động tiến công quân sự kết hợp với phát động quần chúng nhân dân nổi dậy giành quyền làm chủ ở các tỉnh miền Trung và Tây Nam Bộ cũng diễn ra mạnh mẽ và thu được nhiều kết quả. Theo báo cáo của chính quyền Sài Gòn, tại khu vực miền Tây Nam Bộ, từ tháng 4 đến tháng 9 năm 1972, quân Giải phóng đã thực hiện 3.321 cuộc tiến công đánh vào các cơ quan quân sự và công quyền của chính quyền Sài Gòn [17, hồ sơ 17442, 17443, 17444]. Quân và dân ở khu Trung Nam Bộ và Tây Nam Bộ đã thực hiện chiến dịch tiến công tổng hợp từ tháng 4 năm 1972 đến cuối năm 1972 giành nhiều thắng lợi. Ở khu Tây Nam Bộ, từ đầu tháng 4 đến tháng 8 năm 1972, quân và dân khu Tây Nam Bộ tiêu diệt và làm tan rã 80.000 quân, bằng 1/2 tổng số quân địch ở Tây Nam Bộ; diệt 6 tiểu đoàn, 70 đại đội, 256 trung đội, 45 ban tề xã, ấp, gỡ 916 đồn bót, căn cứ, giải phóng hoàn toàn thêm 5 xã trong 29 xã được giải phóng, 421 ấp và 800.000 dân, thu trên 10.000 súng và 500 máy thông tin [18, tr. 694]. Đến cuối năm 1972, trải qua ba đợt tiến công và nổi dậy, khu Trung Nam Bộ đã loại khỏi vòng chiến đấu 54.600 quân, diệt 16 tiểu đoàn, 49 đại đội, 22 trung đội, bắn rơi 60 máy bay các loại, phá hủy 295 xe quân sự, 13 tàu, 4 pháo, 21 kho tàng, thu trên 9.000 khẩu súng, 62 máy thông tin... Chi khu Vĩnh Kim (Mỹ Tho) bị diệt, chi khu Long Khốt, yếu khu Thiên Hộ (Kiến Tường), yếu khu Ba Dừa (Mỹ Tho)... bị đánh thiệt hại nặng, 79 xã với 1.044 ấp được giải phóng, hơn 900.000 dân giành được quyền làm chủ [19, tr. 759-761].

Như vậy, Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng không chỉ giành được những thắng lợi lớn mà còn tạo nên sự chuyển biến có tính bước ngoặt trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Sau cuộc tiến công, thế và lực của cách mạng phát triển thêm một bước, trong khi thế bố trí chiến lược của Mỹ - Việt Nam Cộng hòa bị đảo lộn ở miền Nam Việt Nam. Thêm nữa, sau cuộc tiến công của quân Giải phóng, tình trạng đảo ngũ, phản chiến xuất hiện ngày một nhiều trong quân đội Sài Gòn. Hệ thống đồn bót cùng các tuyến phòng ngự chiến lược của chính quyền Việt Nam Cộng hòa bị phá vỡ từng mảng lớn, phá vỡ tuyến phòng thủ vòng ngoài của chính quyền Sài Gòn, gia tăng thêm áp lực, uy hiếp các chiến trường, các tuyến phòng ngự vòng trong của đối phương. Tiếp đà thắng lợi, lực lượng cách mạng sau Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đã chiếm giữ những địa bàn xung yếu và mở rộng nhiều vùng kiểm soát ở miền Nam Việt Nam. Cuộc tiến công chiến lược của quân Giải phóng năm 1972 làm xoay chuyển tình thế chiến trường miền Nam Việt Nam theo chiều hướng có lợi cho cách mạng, cuộc tiến công chiến lược năm 1972 tạo ra những trợ lực lớn, giúp cho cách mạng thu được nhiều kết quả quan trọng trong các hoạt động đấu tranh chính trị, ngoại giao sau đó. Đồng thời, cuộc tiến công của quân Giải phóng làm suy giảm sức mạnh cũng như tính hiệu quả trong các hoạt động bình định ở chiến

trường miền Nam của quân đội Mỹ - Việt Nam Cộng hòa. Các quả đấm mạnh về quân sự trên chiến trường miền Nam Việt Nam kết hợp với các hoạt động đấu tranh chính trị, ngoại giao tăng cường trong năm 1972 của lực lượng cách mạng không chỉ góp phần quan trọng tạo ra những chuyển biến tích cực trong tiến trình phát triển của cách mạng miền Nam, tạo ra so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng mà còn giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của chính quyền Mỹ, làm phá sản và không thể cứu vãn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng còn có những tác động mạnh mẽ đến cục diện của chiến trường miền Nam Việt Nam và góp phần quan trọng làm thay đổi cán cân lực lượng của đôi bên theo những chiều hướng đối lập nhau.

3.3. Tác động của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đến chiến trường miền Nam Việt Nam

Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng có vai trò quan trọng, quyết định sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam và cả nước trong những năm đấu tranh tiếp sau. Thắng lợi của Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 mở ra bước ngoặt lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam. Thực tế là cục diện của chiến tranh Việt Nam sau năm 1972 xoay chiều theo hướng có lợi cho cách mạng, trong khi đó, thế và lực của chính quyền Việt Nam Cộng hòa ngày một suy yếu, khủng hoảng. Kết quả của Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng tạo ra sự thay đổi về cán cân lực lượng của hai bên. Trong khi lực lượng cách mạng ngày càng phát triển về thế và lực thì phía bên kia quân đội Mỹ - Việt Nam Cộng hòa không chỉ bị thiệt hại nặng nề, tinh thần chiến đấu của quân lính sa sút nghiêm trọng mà còn làm đảo lộn những chiến lược, kế hoạch trọng yếu của chính quyền Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Như đúng nhận định và đánh giá của Gabriel Kolko là: “Cuộc tấn công đã thay đổi cán cân lực lượng ở cả nông thôn lẫn thành thị bất lợi cho Thiệu [...] còn cách mạng thì trong mùa xuân và mùa hè năm 1972 đã đạt một thắng lợi lạ thường vừa về quân sự vừa về chính trị ở Việt Nam và Washington biết rõ điều đó. Thắng lợi đã chứng minh rằng Mỹ không thể dựa vào Việt Nam hóa cuộc chiến tranh để cứu vãn vị trí của mình. Cả công khai lẫn trao đổi riêng với nhau, cách mạng hoàn toàn vừa lòng đã chuyển sang so sánh lực lượng một cách quyết định sang phía mình và không có gì có thể đảo ngược được” [20, tr. 506].

Các đòn tiến công quân sự mạnh trong năm 1972 của quân Giải phóng khiến cho Mỹ và chính quyền Sài Gòn bất ngờ, choáng váng và gây “hoang mang trong toàn bộ máy chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn từ quân sự đến dân sự, từ trung ương đến địa phương. Đồng thời, cuộc tiến công cũng làm đảo lộn sinh hoạt chính trị - kinh tế - xã hội của chính quyền Sài Gòn và mặc dù đã áp dụng nhiều sách lược trong tất cả các lĩnh vực từ an ninh quốc phòng, an ninh trật tự đến chính trị - kinh tế và ngăn cấm tối đa sự tự do dân chủ ở miền Nam Việt Nam song chính quyền Nguyễn Văn Thiệu vẫn không thể cứu vãn được thế thua” [21, tr. 260]. Mặc dù đã có những ứng phó mạnh mẽ trước những đòn tiến công của quân Giải phóng trên toàn chiến trường miền Nam nhưng những cuộc phản công quyết liệt của chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa (được không quân Mỹ hỗ trợ) đối với cách mạng diễn ra trong thế bị động đối phó. Đồng thời, các đòn tiến công của cách mạng năm 1972 đã làm phá sản thế trận phòng ngự nhằm giữ nguyên hiện trạng chiến trường miền Nam tránh những đảo lộn về chiến lược, nhất là chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ. Trong khi đó, lực lượng cách mạng có điều kiện phát triển thêm ở các địa phương. “Thắng lợi đã đánh dấu bước phát triển mới về thế và lực của cách mạng miền Nam, tác động mạnh mẽ tới cục diện chiến tranh trên chiến trường ba nước Đông Dương. Ở miền Nam, chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh bị thất bại một bước nghiêm trọng. Quân đội Sài Gòn - xương sống của Việt Nam hóa chiến tranh chẳng những không giữ nổi những địa bàn hiện có mà còn để mất đi những tuyến phòng thủ chiến lược cực kỳ quan trọng. Cùng với đòn tiến công của bộ đội chủ lực, đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận của bộ đội địa phương, dân quân, du kích và nhân dân các địa phương cũng có bước phát triển” [22, tr. 138-139].

Mặt khác, Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng cũng tạo ra những tác động lớn vượt ngoài phạm vi chiến trường miền Nam tạo nên những hiệu ứng lan tỏa, ảnh hưởng

manh mẽ đến chính trường nước Mỹ. Cuộc tiến công năm 1972 tiếp tục châm ngòi làm bùng nổ một cuộc chiến lớn khác trong lòng nước Mỹ kể từ sau sự kiện Tết Mậu Thân năm 1968. Đến năm 1972, cuộc chiến phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam diễn ra ngày một quyết liệt, mạnh mẽ hơn từ chính trường cho đến các phong trào phản chiến của dân thường Mỹ, tạo nên tình cảnh vô cùng ảm đạm đối với chính quyền Mỹ và gây sức ép lớn buộc chính quyền Nixon phải xuống thang chiến tranh Việt Nam sau đó. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng thực sự “giáng một đòn thật nặng làm cho chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn, làm cho vấn đề Việt Nam mà Nixon cố tìm cách làm mờ đi lại nổi lên thành vấn đề số một của nước Mỹ, đặt Nixon trước những khó khăn rất lớn trong thời kỳ gay cấn nhất của năm bầu cử tổng thống [...]. Phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh lại nổi lên mạnh mẽ, tạo nên sức ép mới đối với Nixon trong lúc hai đảng Cộng hòa và Dân chủ đang chạy đua vào Nhà Trắng. Trái lại, chưa bao giờ cuộc kháng chiến của ta có được thế trận tốt và lực lượng hùng hậu như ngày nay” [23, tr. 321-322].

Như vậy, có thể khẳng định Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng làm suy yếu phần lớn lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hòa, công cụ chủ yếu của chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, đồng thời còn làm thay đổi cục diện chiến trường miền Nam Việt Nam, tạo nên so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng. Sau cuộc tiến công, thế và lực của cách mạng miền Nam không ngừng phát triển. Kết quả cũng như những tác động lớn từ Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng và đặc biệt là thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 của nhân dân Việt Nam góp phần quan trọng đưa đến việc chính quyền Mỹ phải chấp nhận ký kết Hiệp định Paris năm 1973, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, đồng thời quân đội Mỹ và quân đồng minh của họ rút về nước, trong khi lực lượng quân chủ lực của cách mạng vẫn ở nguyên tại chỗ, tạo tiền đề thuận lợi cho cách mạng miền Nam phát triển tiến lên đánh bại chính quyền Việt Nam Cộng hòa để giành thắng lợi hoàn toàn.

4. Kết luận

Tuy còn hạn chế nhưng Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng thực sự làm cho quân đội đối phương bất ngờ, choáng váng, gây cho quân đội Mỹ - Việt Nam Cộng hòa nhiều thiệt hại lớn về sinh lực lẫn phương tiện chiến tranh cùng phạm vi kiểm soát của họ bị thu hẹp nhiều. Cuộc tiến công của quân Giải phóng miền Nam cũng khiến cho các chương trình, kế hoạch bình định của chính quyền Mỹ - Việt Nam Cộng hòa và thế bố trí chiến lược của họ bị đảo lộn. Cục diện chiến trường miền Nam Việt Nam thay đổi nhanh chóng, tạo ra sự so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam. Mặc dù quân đội Sài Gòn - xương sống của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ được xây dựng với lực lượng đông đảo, trang bị vũ khí cùng phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, đã triển khai và huy động ở mức cao nhất nhưng sau cuộc tiến công của quân Giải phóng, quân đội Sài Gòn chịu nhiều tổn thất, thế và lực của Việt Nam Cộng hòa ngày một suy yếu và rơi vào thế bị động, đối phó. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng miền Nam tuy chưa đánh sập hoàn toàn bộ máy và quân đội của chính quyền Sài Gòn nhưng đã làm cho phần lớn miền Nam rơi vào tình trạng mất an ninh nghiêm trọng, mặc dù quân đội và chính quyền Nguyễn Văn Thiệu nhanh chóng tiến hành phản kích, chống trả nhưng không thể kiểm soát hoàn toàn tình hình. Trong khi đó, lực lượng cách mạng ngày một tăng cường phát triển và vùng giải phóng không ngừng được mở rộng. Cách mạng kiểm soát và đứng chân tại một số vùng chiến lược ở miền Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho những năm đấu tranh tiếp sau. Tác động của Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân Giải phóng đối với tiến trình phát triển cách mạng miền Nam Việt Nam là rất lớn. Cuộc tiến công đã làm thay đổi cán cân lực lượng cùng tinh thần chiến đấu của đôi bên và không thể đảo ngược, trong khi quân đội Sài Gòn sa sút trầm trọng tinh thần chiến đấu trên chiến trường thì đối lập lại là tinh thần và lòng quyết tâm chiến đấu cao với khát khao mạnh mẽ tiến tới giải phóng miền Nam của quân Giải phóng. Những đòn tiến công quân sự mạnh của quân Giải phóng trong năm

1972 cùng với việc đập tan cuộc tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B-52 của Mỹ vào cuối năm của quân và dân miền Bắc Việt Nam đã góp phần quan trọng giúp cho cách mạng đạt được mục tiêu là giành thắng lợi quyết định. Cách mạng đã giành được vị thế mạnh tại các cuộc hội đàm hòa bình ở Paris và kết quả hiển nhiên là chính quyền Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris năm 1973, mở ra bước ngoặt lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, từ “đánh cho Mỹ cút” quân Giải phóng tiến tới “đánh cho ngụy nhào” để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước sau đó. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 còn để lại nhiều bài học kinh nghiệm về nghệ thuật chỉ đạo chiến lược của Đảng, nghệ thuật tiến công trong chiến tranh cách mạng mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị và cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong quá trình xây dựng, phát triển quân đội quốc gia phù hợp với tình hình mới để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] P. T. Nguyen, “From the strategic offensive in 1972 to the great victory in the spring of 1975,” *Communist Review*, April 28, 2012. [Online]. Available: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/ngghien-cu/-/2018/15826/tu-cuoc-tien-cong-chien-luoc-nam-1972-den-dai-thang-mua-xuan-nam-1975.aspx>. [Accessed June 2, 2022].
- [2] K. P. Bui, “The fierce and artistic duel to win the battle to defend the Quang Tri Citadel in 1972,” *National Defence Journal*, September 13, 2012. [Online]. Available: <http://tapchiquptd.vn/vi/tim-hieu-truyen-thong-quan-su/cuoc-do-suc-quiet-liet-va-nghe-thuat-gianh-thang-loi-trong-tac-chien-bao-ve-thanh-co-quang/1461.html>. [Accessed May 18, 2022].
- [3] S. V. Nguyen, “Features of offensive art in the Nguyen Hue Campaign in 1972,” *National Defence Journal*, January 20, 2022. [Online]. Available: <http://tapchiquptd.vn/vi/tim-hieu-truyen-thong-quan-su/net-dac-sac-ve-nghe-thuat-tien-cong-trong-chien-dich-nguyen-hue-nam-1972/18232.html>. [Accessed March 22, 2022].
- [4] L. V. Nguyen, “The art of fighting the key battle Dac To - Tan Canh in the North Central Highlands campaign in 1972,” *National Defence Journal*, June 22, 2017. [Online]. Available: <http://tapchiquptd.vn/vi/tim-hieu-truyen-thong-quan-su/nghe-thuat-danh-tran-then-chot-dac-to-tan-canh-trong-chien-dich-bac-tay-nguyen-nam-1972/10269.html>. [Accessed May 22, 2022].
- [5] N. X. Hoang and T. H. Tran, “The 1972 offensive campaign in the North Central Highlands - a special feature of the art of diversion, creating posture,” *National Defence Journal*, January 14, 2021. [Online]. Available: <http://tapchiquptd.vn/vi/tim-hieu-truyen-thong-quan-su/chien-dich-tien-cong-bac-tay-nguyen-nam-1972-net-dac-sac-cua-nghe-thuat-nghe-binh-cao-the/16581.html>. [Accessed May 20, 2022].
- [6] Q. V. Nguyen and M. V. Doan, “Tri Thien - the main direction of attack in the 1972 General Offensive on South Vietnam battlefield,” *Communist Review*, April 19, 2012. [Online]. Available: <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/ngghien-cu/-/2018/15672/tri-thien-huong-tien-cong-chu-yeu-trong-cuoc-tong-tien-cong-chien-luoc-nam-1972-tren-chien-truong-mien-nam.aspx>. [Accessed May 10, 2022].
- [7] L. D. Duong, “The art of turning combat in the Strategic Offensive of 1972,” *National Defence Journal*, February 29, 2012. [Online]. Available: <http://tapchiquptd.vn/vi/tim-hieu-truyen-thong-quan-su/nghe-thuat-chuyen-huong-tac-chien-trong-cuoc-tien-cong-chien-luoc-nam-1972/1026.html>. [Accessed May 25, 2022].
- [8] N. H. Nguyen, “Quang Tri victory in 1972 - stature and historical lessons,” *National Defence Journal*, May 23, 2022. [Online]. Available: <http://m.tapchiquptd.vn/vi/tim-hieu-truyen-thong-quan-su/chien-thang-quang-tri-nam-1972-tam-voc-va-bai-hoc-lich-su-18735.html>. [Accessed June 19, 2022].
- [9] Many authors, *South Vietnam 21 years of resistance against the U.S.* Political and Administrative Publishing House, 2012.
- [10] Communist Party of Vietnam, *Complete Party Document*, vol. 32. National Political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [11] T. T. Tran, *The White House with the war of aggression in Vietnam*. National Political Publishing House, Hanoi, 2005.
- [12] D. T. Van, *The resistance against the U.S. - final victory*, vol. 2. Truth Publishing House, Hanoi, 1991.
- [13] Communist Party of Vietnam, *Complete Party Document*, vol. 33. National Political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [14] The Presidential Office of the Republic of Vietnam, *Exploiting CS document No. 185/73 dated October 23, 1973 of the General Staff of the Army of the Republic of Vietnam on resolutions, directives*

- and announcements of the Central Department of South Vietnam (1960-1973)*, Folder 442, National Archives Centre N2, Ho Chi Minh City, 1967-1975.
- [15] Institute of Party History, *Party Historical Events*, vol. 3. Theoretical Information Publishing House, Hanoi, 1985.
- [16] Vietnam Institute of Military History, *Vietnam Campaign Art (1945-1975)*. People's Army Publishing House, Hanoi, 1995.
- [17] Prime Minister's Office of the Republic of Vietnam, *Compiled from the weekly military situation report (from April to August 1972) of the General Staff of the Army of the Republic of Vietnam*, Folder 17442, 17443, 17444, National Archives Centre N2, Ho Chi Minh City, 1954-1975.
- [18] The West Nam Bo Traditional Steering Committee and Editorial Board, *West Nam Bo region 30 years of resistance (1945-1975)*. Can Tho Publishing House, 2000.
- [19] The Council directing the compilation of the history of the Nam Bo resistance, *History of the Nam Bo Resistance (1954-1975)*, vol. 2, National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [20] Gabriel Kolko, *Anatomy of a war*. People's Army Publishing House, Hanoi, 2003.
- [21] State Records And Archives Management Department Of Vietnam, *From Spring - Summer 1972 to "Dien Bien Phu in the air" through documents of the Saigon government*. National Political Publishing House, Hanoi, 2012.
- [22] Vietnam Institute of Military History, *History of the resistance against the U.S. for national salvation 1954-1975*, vol. 7. National Political Publishing House, Hanoi, 2013.
- [23] D. Le, *Letters to South Vietnam*. People's Army Publishing House, Hanoi, 2005.